

Số: /KH-UBND

Phúc Chu, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Xây Dựng và phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực**  
**trên địa bàn xã Phúc Chu**

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị Quyết 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 158 /KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND huyện Định Hóa Về việc Thực hiện Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Định Hóa;

Căn cứ Kết luận số 57- KL/ĐU ngày 26/3/2024 của Ban chấp hành đảng Bộ về xây dựng và phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực xã Phúc Chu.

UBND xã Phúc Chu xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã Phúc Chu năm 2024 cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã Phúc Chu để tiếp tục rà soát, xác định các sản phẩm chủ lực phù hợp với yêu cầu, tiềm năng lợi thế của xã.

Xác lập được các vùng sản xuất sản phẩm chủ lực tập trung; thực hiện hiệu quả đồng bộ các giải pháp về bố trí đất đai, ứng dụng khoa học và công nghệ, tổ chức sản xuất... và những cơ chế chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực, nhằm hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ về quy mô sản xuất, sản lượng và giá trị sản xuất đối với sản phẩm chủ lực đã đề ra; Đẩy mạnh tăng trưởng bền vững ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao.

### **2. Yêu cầu**

- Các ban ngành liên quan, 6 xóm trên địa bàn xã bám sát kế hoạch, triển khai thực hiện hiệu quả tại địa phương mình.

- Lựa chọn các địa điểm sản xuất theo hướng tập trung, theo vùng, phù hợp với từng loại cây chủ lực theo định hướng phát triển của tỉnh, huyện và xã.

## **II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Sản phẩm lúa gạo**

- Tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm 304ha;
- Tổng sản lượng lương thực lúa gạo đạt 1.657 tấn.

## **III. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC**

### **1. Sản phẩm lúa gạo**

#### **1.1. Định hướng chung**

Sản xuất lúa năm 2024, chủ yếu theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, tiếp tục cấy hết diện tích hiện có; chế biến lúa gạo chất lượng cao, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường; nâng cao sức cạnh tranh thương hiệu gạo Phúc Chu, Định Hóa, Thái Nguyên.

#### **1.2. Định hướng vùng sản xuất.**

Tại các xóm trên địa bàn xã Phúc Chu.

#### **1.3. Mở rộng diện tích gắn với chuyển đổi cơ cấu giống.**

- Năm 2024 mở rộng vùng trồng các giống lúa chất lượng cao như Lúa J02, bao thai, Nếp vải, nếp cái hoa vàng...

Tăng cường sử dụng giống lúa năng suất, chất lượng để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm lúa gạo;

- Cơ cấu giống lúa khuyến khích đưa vào sản xuất tại địa bàn xã:

+ Vụ Xuân: gồm các giống: J02 chiếm chủ lực, Khang dân, và một số giống lúa lai năng suất, chất lượng.

+ Vụ Mùa gồm các giống: J01, J02, Bao Thai, nếp Vải, nếp Cái hoa vàng, Đài thơm 8, TBR225, HD11, Dự hương 8, Hương Thuận 8, VNR20.....

#### **1.4. Ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, kỹ thuật, sản xuất theo tiêu chuẩn ViệtGap.**

- Tăng cường sử dụng những giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện của xã; áp dụng quy trình trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại tiên tiến, hiệu quả;

- Mở rộng diện tích sản xuất lúa theo tiêu chuẩn ViệtGap, chủ yếu ở những vùng có diện tích lớn trong xã vùng lúa Đồng Đình, Làng Hoèn, Làng Mới, Làng Gày....

#### **1.5. Chế biến, bảo quản sản phẩm.**

- Chế biến lúa chủ yếu theo hướng chuyên canh chất lượng cao, gắn với vùng nguyên liệu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong chế biến gắn với bảo quản sản phẩm. Chú trọng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cao đối với nhóm sản phẩm chế biến theo phương pháp thủ công truyền thống; khuyến khích

các cơ sở đầu tư phát triển chế biến sâu, chế biến ứng dụng công nghệ cao tạo ra đa dạng hóa sản phẩm có giá trị gia tăng cao như: Chế biến thành các sản phẩm đặc trưng như các loại bánh từ lúa gạo, mỳ gạo, rượu gạo.....

- Nâng cao tỷ lệ chế biến thành phẩm, có bao bì, nhãn mác, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, thực hiện quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn. Chú trọng quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở chế biến với quy mô hợp tác xã, nông hộ.

#### ***1.6. Hợp tác, liên kết trong sản xuất chế biến, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm***

- Phân đầu sản phẩm lúa gạo do Cơ sở, hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, có thương hiệu riêng.

- Tham gia xúc tiến thương mại, hội thảo, hội chợ do các cấp tổ chức.

- Đẩy mạnh thành lập mới, mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, Tổ hợp tác .....

- Thành lập các chuỗi hợp tác, liên kết giữa Cơ sở, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông hộ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh gạo.

### **IV. CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC**

Thực hiện theo chính sách của huyện, tỉnh cụ thể như sau:

#### **1. Chính sách hỗ trợ phát triển chè**

##### ***1.1. Nội dung và mức hỗ trợ***

+ Đề nghị cấp trên:

- Hỗ trợ kinh phí chứng nhận tiêu chuẩn ViệtGap lần đầu, nhưng không quá 6 triệu đồng/ha; 50% kinh phí cấp lại lần đầu chứng nhận tiêu chuẩn ViệtGap, nhưng không quá 2 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ 100% kinh phí chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ lần đầu, nhưng không quá 60 triệu đồng/ha; 50% kinh phí cấp lại lần đầu chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ, nhưng không quá 20 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ 40% chi phí đầu tư phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc trừ sâu sinh học, chế phẩm sinh học sản xuất lúa, chè hữu cơ

- Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 50% giá mua máy móc, thiết bị chế biến, đóng gói, bảo quản (*Máy xay, sát gạo, máy đánh bóng gạo, máy sấy thóc, thiết bị bảo quản chống ẩm mốc*), nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở.

##### ***1.2 Đối tượng và điều kiện hỗ trợ***

Hợp tác xã, tổ hợp tác, nông hộ liên kết sản xuất.

Đôi với hỗ trợ giá mua máy móc, thiết bị chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm từ lúa: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

## **2. Hỗ trợ xây dựng liên kết chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực**

- Đề nghị cấp trên hỗ trợ:

### **2.1. Nội dung và mức hỗ trợ**

- Hỗ trợ 100% chi phí lấy mẫu, xét nghiệm, phân tích để xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn lần đầu;

- Hỗ trợ 100% chi phí mua tem truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác sản phẩm.

### **2.2. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ**

Hợp tác xã, tổ hợp tác, nông hộ sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

## **3. Hỗ trợ tuyên truyền, đào tạo, tập huấn phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực**

- Hỗ trợ 100% kinh phí tuyên truyền, truyền thông, đào tạo tập huấn.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cán bộ nông nghiệp xã.**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, xây dựng kế hoạch và triển khai đến các xóm cụ thể theo nội dung kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với các xóm xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phù hợp với thực tế của địa phương.

- Phối hợp các ban ngành liên quan trong việc điều tra, xây dựng các nội dung triển khai thực hiện tốt theo định hướng của cấp trên.

- Đôn đốc, kiểm tra tình hình, nắm bắt tiến độ kết quả triển khai thực hiện tại các xóm trên địa bàn xã, cập nhật, nắm bắt tiến độ, khó khăn, thuận lợi để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn.

- Phối hợp với các ban ngành liên quan kiểm tra các xóm, các hợp tác xã, tổ hợp tác cung ứng giống, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Tham mưu các cơ chế, chính sách, đề án, dự án để khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản trên địa bàn.

- Tổng hợp báo cáo theo quy định của UBND và cấp trên.

### **2. Cán bộ khuyến nông**

- Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, cơ cấu giống cây trồng, thời vụ, quy trình kỹ thuật sản xuất; chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất cho người dân; Phối hợp với các cơ quan liên quan ứng dụng, sản xuất thử nghiệm và chuyển giao các giống mới, quy trình công nghệ mới, tiên tiến, công nghệ cao có khả năng ứng dụng và triển khai rộng rãi trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tích cực tuyên truyền các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của huyện, tỉnh tới người dân.

- Phối hợp với các ban ngành liên quan triển khai, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm chủ lực nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã.

### **3. Tài chính, ngân sách xã**

- Phối hợp với các cơ ban ngành các hoạt động thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã. Đề xuất bố trí các nguồn vốn để hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn theo cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện.

### **4. Địa chính xã**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư vào nông nghiệp; hướng dẫn chuyển đổi mục đích sử dụng đất; quản lý, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã.

- Tham mưu cho UBND về các thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai để thực hiện kế hoạch phát triển cây trồng chủ lực.

### **5. Cán bộ văn hóa- xã hội**

- Phối hợp tuyên truyền về việc phát triển các sản phẩm chủ lực của xã về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Phối hợp và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, giám sát quá trình sản xuất, thuận lợi tiếp cận các thông tin về thành tựu khoa học kỹ thuật và xu hướng phát triển thị trường nông sản; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã.

### **6. Trạm y tế**

- Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp;

### **7. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của xã**

- Thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giám sát, vận động nhân dân, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt nội dung kế hoạch thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm chủ lực của xã. Lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả để vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện.

### **8. Các xóm trên địa bàn xã**

- Lựa chọn những sản phẩm chủ lực phù hợp và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại xóm;

- Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân về định hướng, kế hoạch phát triển sản phẩm chủ lực của xã để thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với UBND rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch để bảo đảm đầy đủ tính pháp lý và quản lý chặt vùng sản xuất tập trung, có giá trị kinh tế cao hơn.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực xã Phúc Chu năm 2024.

***Nơi nhận:***

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đơn vị có liên quan;
- Các thành viên BCĐ sản xuất ;
- 6 xóm;
- Lưu: NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nông Hồng Nhậm**